

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày: 08-5-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm

2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2020/QĐST-DS ngày 12-3-2020 và thông báo mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 20-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E

Địa chỉ: Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật bà Đinh Thị H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh Ph, sinh năm 1974

Nơi công tác huyện đội Di L. (Văn bản ủy quyền ngày 07-5-2020).

+ Bị đơn: Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 07 thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 07 thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Ph, ông Ch có mặt tại phiên Tòa, bà Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa ông Ph đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Căn cứ hợp đồng số 60/HĐMB-2017 ngày 01-11-2017 giữa Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E và hộ kinh doanh cá thể ông Hoàng Văn Ch (đại lý Bảo Khang) đã ký kết hợp đồng mua bán phân bón vi sinh với số lượng 200 tấn. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 04-11-2017 phía công ty đã giao cho ông Ch 37 tấn phân bón vi sinh Eakmat với giá 2.600.000đ/ tấn thành tiền 96.200.000đ.

Ngày 07-11-2017 ông Ch nhận thêm 35 tấn phân vi sinh tương đương số tiền 91.000.000đ. Tổng hai đợt hàng ông Ch nhận là 72 tấn, tổng số tiền là 187.200.000đ. Sau khi nhận hàng ông Ch chỉ mới thanh toán cho công ty ba lần tổng cộng 50.500.000đ. Hiện còn nợ 136.700.000đ, phía công ty đã đôn đốc và yêu cầu ông Ch trả số tiền trên nhưng ông không trả. Đến tháng 12 năm 2018 hai bên đã đối chiếu công nợ có ký xác nhận và cam kết cuối tháng 12 năm 2018 ông Ch phải thanh toán số tiền còn lại nhưng đến nay vẫn không trả.

Công ty xác định số nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông Ch và yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà Th cùng có trách nhiệm trả cho công ty Số tiền 136.700.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh là “ Hợp đồng về việc mua bán hàng hóa số 60/HĐMB-2017 ngày 01-11-2017; biên bản đối chiếu công nợ và cam kết trả nợ ghi tháng 12 năm 2018, phiếu xuất kho”; Hợp đồng kinh tế vận chuyển phân bón E.

Bị đơn ông Ch trình bày: Ông thừa nhận giữa ông và công ty TNHH dinh dưỡng E có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa là phân bón vi sinh. Sau khi ký kết hợp đồng phía công ty đã giao cho ông với số lượng 72 tấn phân bón vi sinh với giá 2.600.000đ/tấn thành tiền 187.200.000đ.

Trong quá trình mua bán, ông đã thanh toán cho công ty 50.500.000đ, số tiền còn lại ông hứa với công ty cuối mùa trả tuy nhiên do mất mùa nên chưa trả. Nay công ty khởi kiện, xác định nợ trên là nợ chung của vợ chồng thì ông đồng ý trả nhưng xin trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Ch, bà Th có trách nhiệm trả cho công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E số tiền 136.700.000đ.

Về án phí ông Ch, bà Th phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E và hộ kinh doanh cá thể của ông Hoàng Văn Ch ở thôn 11, xã H có ký kết hợp đồng số 60/HĐMB ngày 01-11-2017 hợp đồng về việc mua bán hàng hóa với số lượng 200 tấn. Sau khi ký kết hợp đồng phía Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E đã giao cho ông Chiến 02 lần tổng số lượng phân 72 tấn phân vi sinh với giá 2.600.000đ/ tấn quy ra thành tiền 187.200.000đ. Quá trình mua bán ông Ch chỉ mới thanh toán cho công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E số tiền 50.500.000đ và ông Ch cũng đã thừa nhận, việc ông mua phân bón mục đích kinh doanh cá thể nên xác định đây là nợ chung của vợ chồng ông Ch, bà Th.

Đến tháng 12 năm 2018 hai bên đã đối chiếu công nợ có ký xác nhận và cam kết cuối tháng 12 năm 2018 ông Ch phải thanh toán số tiền còn lại nhưng đến nay vẫn không trả.

Xét yêu cầu của Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E khởi kiện và xác định đây là nợ chung và yêu cầu vợ chồng ông Ch, bà Th có trách nhiệm thanh toán trả tiền mua bán phân bón còn nợ 136.700.000đ, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ Điều 24; Điều 50 Luật thương mại buộc vợ chồng ông Ch trả số nợ trên là có căn cứ chấp nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E buộc vợ chồng ông Ch, bà Th có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $136.700.000đ \times 5\% = 6.835.000đ$. Hoàn trả cho Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng Et số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Vợ chồng ông Hoàng Văn Ch, bà Bùi Thị Th có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E số tiền 136.700.000đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Hoàng Văn Ch, bà Bùi Thị Th phải chịu 6.835.000đ (Sáu triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH dinh dưỡng cây trồng E số tiền 3.417.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014507 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na

